SỞ Y TẾ NGHỆ AN BỆNH VIỆN YHCT NGHỆ AN

PHIẾU BÁO CÁO SỰ CỐ Y KHOA (Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế) Số báo cáo/Mã số sư cố :2

A. Dành cho nhân viên chuyên trách

| I.Mô tả chi tiết sự cố(*) | | | | | |
|--|---|--|--|--|--|
| 123 | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| II.Phân loại sự cố theo nhóm | sự cố (Incident type) | | | | |
| 1. Thực hiện quy trình kỹ thuật, thủ thuật chuyên môn | x Không có sự đồng ý của người bệnh/người nhà (đối với những□kỹ thuật, thủ thuật quy định phải ký cam kết) Không thực hiện khi có chỉ định | | | | |
| | Thực hiện sai người bệnh | | | | |
| | Thực hiện sai thủ thuật/quy trình/ phương pháp điều trị | | | | |
| | Thực hiện sai vị trí phẫu thuật/thủ thuật | | | | |
| | Bỏ sót dụng cụ, vật tư tiêu hao trong quá trình phẫu thuật | | | | |
| | Tử vong trong thai kỳ | | | | |
| | Tử vong khi sinh | | | | |
| | Tử vong sơ sinh | | | | |
| | x Nhiễm khuẩn huyết x Nhiễm khuẩn vết mổ | | | | |
| 2. Nhiễm khuẩn bệnh viện | x Viêm phổi x Nhiễm khuẩn tiết niệu | | | | |
| | x Các loại nhiễm khuẩn khác | | | | |
| 3. Thuốc và dịch truyền | x Cấp phát sai thuốc, dịch truyền x Bỏ sót thuốc/liều thuốc | | | | |
| | x Thiếu thuốc x Sai thuốc | | | | |
| | x Sai liều, sai hàm lượng x Sai người bệnh | | | | |
| | x Sai thời gian x Sai đường dùng | | | | |
| | x Sai y lệnh | | | | |
| 4. Máu và các chế phẩm máu | x Phản ứng phụ, tai biến khi truyền máu | | | | |
| | x Truyền nhầm máu, chế phẩm máu | | | | |
| | x Thiết bị thiếu hoặc không phù hợp | | | | |
| • | | | | | |

| 5. Thiết bị y tế | x Thiếu thông tin hướng dẫn sử dụng | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | x Lỗi thiết bị | | | | |
| | Thiết bị thiếu hoặc không phù hợp | | | | |
| | x Khuynh hướng tự gây hại, tự tử x Có hành động tự tử | | | | |
| | x Quấy rối tình dục bởi nhân viên x Trốn viện | | | | |
| 6. Hành vi | X Quấy rối tình dục bởi người □ bệnh/ khách đến thăm X Xâm hại cơ thể bởi người bệnh/khách đến thăm | | | | |
| 7. Tai nạn đối với người bệnh | x Té ngã | | | | |
| 8. Hạ tầng cơ sở | x Bị hư hỏng, bị lỗi x Thiếu hoặc không phù hợp | | | | |
| | x Tính phù hợp, đầy đủ của dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh | | | | |
| 9. Quản lý nguồn lực, tổ chức | x Tính phù hợp, đầy đủ của nguồn lực | | | | |
| | x Tính phù hợp, đầy đủ của chính sách, quy định, quy trình,□ hướng dẫn chuyên môn | | | | |
| 10. Hồ sơ, tài liệu, thủ tục hành chính | x Tài liệu mất hoặc thiếu x Cung cấp hồ sơ tài liệu chậm | | | | |
| | x Tài liệu không rõ ràng, không □ x Nhầm hồ sơ tài liệu hoàn chỉnh | | | | |
| | x Thời gian chờ đợi kéo dài x Thủ tục hành chính phức tạp | | | | |
| 11. Khác | Các sự cố không đề cập trong các mục từ 1 đến 10 | | | | |
| III. Điều trị/y lệnh đã được th | nực hiện (*) | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| IV. Phân loại sự cố theo nhóm nguyên nhân gây ra sự cố (*) | | | | | |
| | x Nhận thức (kiến thức, hiểu biết, quan niệm) | | | | |
| 1. Nhân viên | x Thực hành (kỹ năng thực hành không đúng quy định, hướng dẫn chuẩn ☐ hoặc thực hành theo quy định, hướng dẫn sai) | | | | |
| | x Thái độ, hành vi, cảm xúc | | | | |
| | x Giao tiếp | | | | |
| | x Tâm sinh lý, thể chất, bệnh lý | | | | |
| | x Các yếu tố xã hội | | | | |

| 2. Người bệnh | x Nhận thức (kiến thức, hiểu biết, quan niệm) | | | |
|-------------------------------------|---|--|--|--|
| | Thực hành (kỹ năng thực hành không đúng quy định, hướng dẫn chuẩn hoặc thực hành theo quy định, hướng dẫn sai) Thái độ, hành vi, cảm xúc | | | |
| | x Giao tiếp | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | x Các yếu tố xã hội | | | |
| | x Cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị | | | |
| 3. Môi trường | x Khoảng cách đến nơi làm việc quá xa | | | |
| làm việc | x Đánh giá về độ an toàn, các nguy cơ rủi ro của môi trường làm việc | | | |
| | x Nội quy, quy định và đặc tính kỹ thuật | | | |
| 4. Tổ chức/ dịch vụ | x Các chính sách, quy trình, hướng dẫn chuyên môn | | | |
| | x Tuân thủ quy trình thực hành chuẩn | | | |
| | x Văn hóa tổ chức | | | |
| | x Làm việc nhóm | | | |
| 5. Yếu tố bên ngoài | x Môi trường tự nhiên | | | |
| | x Sản phẩm, công nghệ và cơ sở hạ tầng | | | |
| | x Quy trình, hệ thống dịch vụ | | | |
| 6. Khác | x Các yếu tố không đề cập trong các mục từ 1 đến 5 | | | |
| V. Hành động khắc phục sự c | | | | |
| Mô tả hành động xử lý sự cố 1234 | Ghi đề xuất khuyến cáo phòng ngừa 1234 | | | |
| 12-2 | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

B. Dành cho cấp quản lý

| I. Đánh giá của Trưởng nhóm chuyên gia | | | | | | |
|--|----------------------------------|----------------|--|--|--|--|
| Mô tả kết quả phát hiện d 124 | được (không lặp lại các mô tả sụ | có) | | | | |
| | | | | | | |
| Đã thảo luân đưa khuyếr | n cáo/hướng xử lý với người | | | | | |
| x Có | Không | Không ghi nhận | | | | |

| Phù hợp với các khuyến cáo ch | ính thức được ban | hành Ghi cụ | thể khuyến cáo: |
|--------------------------------|-------------------|-------------|---|
| C6 | x Không | | Không ghi nhận |
| II. Đánh giá mức độ tổn thươ | ng | | |
| Trên người bệnh | | | Trên tổ chức |
| 1. Chưa xảy ra (NC0) | \mathbf{x} A | | x Tổn hại tài sản |
| 2. Tổn thương nhẹ (NC1) | x B | | x Tăng nguồn lực phục vụ cho người bệnh |
| | X | C | x Quan tâm của truyền thông |
| | x D | | 🗴 Khiếu nại của người bệnh |
| 3. Tổn thương trung bình (NC2) | x E | | x Tổn hại danh tiếng |
| | x F | | x Can thiệp của pháp luật |
| 4. Tổn thương nặng (NC3) | x G | | x Khác |
| | x H | | |
| | x I | | |
| Tên: Administrator | | | Ký tên: |
| Chức danh: Chức danh 1 | | | Ngày: 06/09/2022 |